Mẫu số: **01/CNKD**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

□ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán

□ CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh

□ Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay

□ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai

□ HKD, CNKD trong lĩnh vực ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng

□ Hộ khoán chuyển đổi phương pháp tính thuế

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Năm ..... (từ tháng…/… đến tháng.../...)

[01b] Tháng ...năm .....

[01c] Quý .... năm ..... (Từ tháng.../... Đến tháng.../...)

[01d] Lần phát sinh: Ngày ... tháng....năm....

[02] Lần đầu: □ **[03]** Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế: ……

[05] Tên cửa hàng/thương hiệu: ……

[06] Tài khoản ngân hàng: ……

[07] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ - ☐☐☐

[08] Ngành nghề kinh doanh: ..... [08a] Thay đổi thông tin □

[09] Diện tích kinh doanh: ..... [09a] Đi thuê □

[10] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên: .....

[11] Thời gian hoạt động trong ngày từ ..... giờ đến ..... giờ

[12] Địa chỉ kinh doanh: ..... [12a] Thay đổi thông tin □

[12b] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

[12c] Phường/Xã/Thị trấn: .....

[12d] Quận/Huyện/Thị xã/ Thành phố thuộc tỉnh: .....

[12đ] Tỉnh/Thành phố: .....

[12e] Kinh doanh tại chợ biên giới: ..... □

[13] Địa chỉ cư trú: .....

[13a] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

[13b] Phường/Xã/Thị trấn: .....

[13c] Quận/Huyện/Thị xã/ Thành phố thuộc tỉnh: .....

[13d] Tỉnh/Thành phố: ..... **[14]** Điện thoại: .....

[15] Fax: ..... **[16]** Email: .....

[17] Văn bản ủy quyền khai thuế (nếu có): ……. ngày …… tháng …… năm …….

[18] Trường hợp cá nhân kinh doanh chưa đăng ký thuế thì khai thêm các thông tin sau:

[18a] Ngày sinh: …/…/…… [18b] Quốc tịch: .....

[18c] Số CMND/CCCD: ..... [18c.1] Ngày cấp: ..... [18c.2] Nơi cấp: .....

Trường hợp cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không có CMND/CCCD tại Việt Nam thì kê khai thông tin tại một trong các thông tin sau:

[18d] Số hộ chiếu: ..... [18d.1] Ngày cấp: ..... [18d.2] Nơi cấp: .....

[18đ] Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài): .....

[18đ.1] Ngày cấp: ..... [18đ.2] Nơi cấp: .....

[18e] Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước ngoài): .....

[18e.1] Ngày cấp: ..... [18e.2] Nơi cấp: .....

[18f] Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác: ..... [18f.1] Ngày cấp: ..... [18f.2] Nơi cấp: .....

[18g] Nơi đăng ký thường trú:

[18g.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

[18g.2] Phường/xã/Thị trấn: .....

[18g.3] Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

[18g.4] Tỉnh/Thành phố: .....

[18h] Chỗ ở hiện tại:

[18h.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

[18h.2] Phường/xã/Thị trấn: .....

[18h.3] Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

[18h.4] Tỉnh/Thành phố: .....

[18i] Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có): Số: .....

[18i.1] Ngày cấp: …/…/…… [18i.2] Cơ quan cấp: .....

[18k] Vốn kinh doanh (đồng): .....

[19] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[20] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | - | | | |

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

[22] Tên của tổ chức khai thay (nếu có): .....

[23] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | - | | | |

[24] Địa chỉ: .....

[25] Điện thoại: ..... **[26]** Fax: ..... **[27]** Email: .....

A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu (a)	Số thuế (b)	Doanh thu (a)	Số thuế (b)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	**[28]**				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	**[29]**				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	**[30]**				
4	Hoạt động kinh doanh khác	**[31]**				
	Tổng cộng:	**[32]**				

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế	Mã chỉ tiêu	Đơn vị	Doanh thu tính	Thuế	số thuế

	TTĐB		tính	thuế TTĐB	suất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
1	Hàng hóa, dịch vụ A	**[33a]**				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	**[33b]**				
3	.....					
	Tổng cộng:	**[33]**				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/ Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	**Khai thuế tài nguyên**						
1.1	Tài nguyên C	**[34a]**					(8)=(5)*(6)*(7)
1.2	Tài nguyên D	**[34b]**					
	.....						
	Tổng cộng	**[34]**					
2	**Khai thuế bảo vệ môi trường**						
2.1	Hàng hóa E...	**[35a]**					(8)=(5)*(6)
2.2	Hàng hóa G...	**[35b]**					
	.....						
	Tổng cộng	**[35]**					
3	**Khai phí bảo vệ môi trường**						
3.1	Hàng hóa H...	**[36a]**					(8)=(5)*(6)
3.2	Hàng hóa K...	**[36b]**					
	.....						
	Tổng cộng	**[36]**					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

……., ngày ... tháng ... năm ……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu [01] Kỳ tính thuế được áp dụng như sau:

+ Chỉ tiêu [01a] chỉ khai đối với HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán.

+ Chỉ tiêu [01b] hoặc [01c] chỉ khai đối với HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay khai thuế theo tháng hoặc quý.

+ Chỉ tiêu [01d] khai đối với HKD, CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh.

- Chỉ tiêu [08a] chỉ đánh dấu khi thông tin tại chỉ tiêu [08] có thay đổi so với lần khai trước liền kề.

- Chỉ tiêu [12a] chỉ đánh dấu khi thông tin tại chỉ tiêu [12b], [12c], [12d], [12đ] có thay đổi so với lần khai trước liền kề.

- Tại chỉ tiêu doanh thu, sản lượng: Nếu là Hộ khoán thì kê khai doanh thu, sản lượng dự kiến trung bình 1 tháng trong năm; Nếu là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh thì kê khai doanh thu, sản lượng phát sinh theo từng lần phát sinh. Nếu là HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay thì kê khai doanh thu, sản lượng theo tháng hoặc theo quý tương ứng với kỳ tháng hoặc quý.

- HKD, CNKD theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức khai thay kèm theo Tờ khai 01/CNKD Phụ lục Bảng kê chi tiết hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-1/BK-CNKD và không phải khai các chỉ tiêu từ [04] đến [18].

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thì cá nhân khai kèm theo tờ khai 01/CNKD Phụ lục bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-2/BK-HĐKD trừ trường hợp HKD, CNKD trong lĩnh vực ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng.

- Phần C chỉ áp dụng đối với cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.